

Ngày thi: 27/10/2016

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		10		25				55	100		
1	2127252592	Nguyễn Minh	Đào	B21KKT	8		8.5		8				6	7.0	Bảy	
2	2126252536	Nguyễn Thanh	Định	B21KKT	10		9.5		7.5				9.5	9.1	Chín phẩy Một	
3	2126252594	Nguyễn Thị Thu	Hằng	B21KKT	10		9		8				9	8.9	Tám phẩy Chín	
4	2126252583	Phạm Thị	La	B21KKT	0		0		0				V	0.0	Không	
5	2127252595	Võ Hoàng	Lâm	B21KKT	10		8.5		8				9.5	9.1	Chín phẩy Một	
6	2127252596	Ngô Văn	Long	B21KKT	10		9		8				9.5	9.1	Chín phẩy Một	
7	2126252538	Lê Hà Yến	Nhi	B21KKT	10		8		7.5				9.5	8.9	Tám phẩy Chín	
8	2126252597	Lê Thị	Nhung	B21KKT	9		8.5		7.5				7	7.5	Bảy phẩy Năm	
9	2126252598	Nguyễn Thị Phương	Oanh	B21KKT	9		9		8				9.5	9.0	Chín	
10	2127252599	Lê Văn	Pháp	B21KKT	0		0		0				V	0.0	Không	
11	2126252539	Hoàng Phan Kim	Phụng	B21KKT	0		0		0				HP	0.0	Không	HP
12	2127252541	Nguyễn Văn	Trí	B21KKT	0		0		0				HP	0.0	Không	HP
13	2126252602	Đinh Tôn Thiên	Vinh	B21KKT	9		9		8				5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
14	2126212633	Nguyễn Thị Phương	Thảo	B21KKT	10		8.5		7				5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
15	2026258558	Huỳnh Thị	Thơm	B21KKT	0		0		0				HP	0.0	Không	HP
16	1927252908	Nguyễn Việt	Vũ	B21KKT	0		0		0				HP	0.0	Không	HP
17	2126262533	Nguyễn Thị Bảo	Yến	B21KKT	10		9		7.5				8	8.2	Tám phẩy Hai	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	11	65%	
2	Số sinh viên nợ	6	35%	
TỔNG CỘNG :		17	100%	

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 11 năm 2016

LẬP BẢNG

KIỂM TRA TT ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN & B2

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phượng

Nguyễn Thị Quỳnh Trang

ThS. Hồ Hà Đông

ThS. Nguyễn Ân